

BÀI TẬP CUỐI TUẦN TOÁN 2

Tuần 19 – Đề 1

Phần 1. Trắc nghiệm :

Câu 1. Kết quả của phép tính: $16 + 14 + 7$ là:

- A. 30 B. 37 C. 47

Câu 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

Chuyển tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân :

- a) $2 + 2 + 2 + 2 = 2 \times 4$
 b) $2 + 2 + 2 + 2 = 4 \times 2$
 c) $4 + 4 + 4 = 3 \times 4$
 d) $4 + 4 + 4 = 4 \times 3$

Câu 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S :

Viết thành phép nhân :

- a) 3 được lấy 5 lần viết là : 3×5 ...
 3 được lấy 5 lần viết là : 5×3 ...
 b) 4 được lấy 3 lần viết là : 3×4 ...
 4 được lấy 3 lần viết là : 4×3 ...

Câu 4. Nối tích với tổng các số hạng bằng nhau :

$2 + 2 + 2$	$6 + 6 + 6$	$4 + 4 + 4$	$5 + 5 + 5$
6×3	2×3	5×4	2×4
5×3	4×3		
$2 + 2 + 2 + 2$			$5 + 5 + 5 + 5$

Câu 5. Đúng ghi Đ; sai ghi S :

Viết tích thành tổng các số hạng bằng nhau :

- a) $3 \times 4 = 4 + 4 + 4$... b) $3 \times 4 = 3 + 3 + 3 + 3$...
 c) $3 \times 5 = 5 + 5 + 5$... d) $3 \times 5 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3$...

Phần 2 . Tự Luận

Bài 1. Đặt tính rồi tính :

a) $37 + 35 + 16$

.....

b) $42 + 9 + 15$

.....

Bài 2. Viết phép nhân (theo mẫu) :

Mẫu: $2 + 2 + 2 = 6$

Vậy: $2 \times 3 = 6$

a) $2 + 2 + 2 + 2 = \dots$

Vậy: $\dots \times \dots = \dots$

c) $3 + 3 + 3 + 3 = \dots$

Vậy: $\dots \times \dots = \dots$

b) $4 + 4 + 4 = \dots$

Vậy: $\dots \times \dots = \dots$

d) $5 + 5 + 5 = \dots$

Vậy: $\dots \times \dots = \dots$

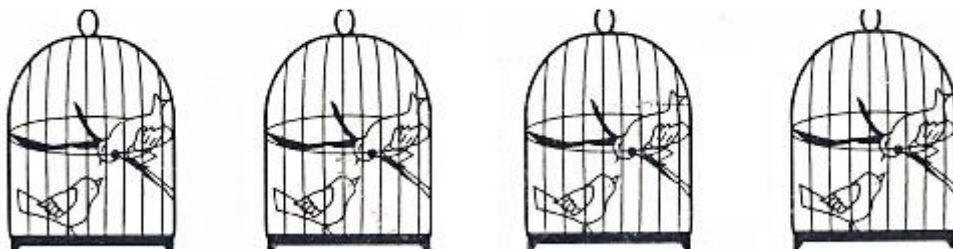
Bài 3. Viết phép nhân :

a)



--	--	--	--	--

b)



--	--	--	--	--

Bài 4. Viết phép nhân (theo mẫu), biết:

a) Các thừa số là 8 và 2, tích là 16.

Mẫu: $8 \times 2 = 16$.

b) Các thừa số là 5 và 3, tích là 15.

c) Các thừa số là 7 và 4, tích là 28.

d) Các thừa số là 4 và 9, tích là 36.

LỜI GIẢI CHI TIẾT**Phần 1. Trắc nghiệm****Câu 1.****Phương pháp giải:**

- Đặt tính : Viết phép tính sao cho các số cùng hàng đặt thẳng cột với nhau.
- Tính : Cộng, trừ lần lượt các số từ phải qua trái.

Giải chi tiết:

Đặt tính rồi tính ta có:

$$\begin{array}{r} 16 \\ +14 \\ 7 \\ \hline 37 \end{array}$$

Vậy kết quả của phép tính $16 + 14 + 7$ là 37.

Đáp án đúng là B.

Câu 2.**Phương pháp giải:**

$2 + 2 + 2 + 2$ là tổng của 4 số hạng bằng nhau, mỗi số hạng là 2.

Ta chuyển thành phép nhân như sau: $2 + 2 + 2 + 2 = 2 \times 4$.

Các câu khác làm tương tự.

Giải chi tiết:

Ta chuyển tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân như sau:

$$2 + 2 + 2 + 2 = 2 \times 4$$

$$4 + 4 + 4 = 4 \times 3$$

Vậy ta có kết quả như sau:

- a) $2 + 2 + 2 + 2 = 2 \times 4$ **Đ**
 b) $2 + 2 + 2 + 2 = 4 \times 2$ **S**
 c) $4 + 4 + 4 = 3 \times 4$ **S**
 d) $4 + 4 + 4 = 4 \times 3$ **Đ**

Câu 3.

Phương pháp giải:

3 được lấy 5 lần tức là ta có phép cộng: $3 + 3 + 3 + 3 + 3$.

Phép cộng trên được chuyển thành phép nhân là 3×5 .

Do đó, 3 được lấy 5 lần viết là: 3×5 .

Các câu khác làm tương tự.

Giải chi tiết:

3 được lấy 5 lần viết là: 3×5 .

4 được lấy 3 lần viết là: 4×3 .

Vậy ta có kết quả như sau

- a) 3 được lấy 5 lần viết là: 3×5 **Đ**
 3 được lấy 5 lần viết là: 5×3 **S**
 b) 4 được lấy 3 lần viết là: 3×4 **S**
 4 được lấy 3 lần viết là: 4×3 **Đ**

Câu 4.

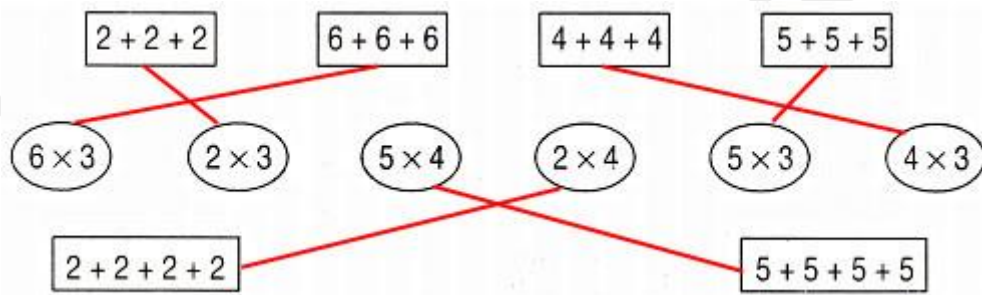
Phương pháp giải:

$2 + 2 + 2$ là tổng của 3 số hạng bằng nhau, mỗi số hạng là 2.

Ta chuyển thành phép nhân như sau: $2 + 2 + 2 = 2 \times 3$.

Các câu khác làm tương tự.

Giải chi tiết:



Câu 5.

Phương pháp giải:

Tích 3×4 có nghĩa là số 3 được lấy 4 lần, do đó, tích đó được viết thành tổng là:

$$3 \times 4 = 3 + 3 + 3 + 4$$

Các câu khác làm tương tự.

Giải chi tiết:

Các tích được viết thành tổng các số hạng bằng nhau như sau:

$$3 \times 4 = 3 + 3 + 3 + 3 ;$$

$$3 \times 5 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3$$

Vậy ta có kết quả như sau:

a) $3 \times 4 = 4 + 4 + 4$ **S**

b) $3 \times 4 = 3 + 3 + 3 + 3$ **Đ**

c) $3 \times 5 = 5 + 5 + 5$ **S**

d) $3 \times 5 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3$ **Đ**

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

Phương pháp giải:

- Đặt tính : Viết phép tính sao cho các số cùng hàng đặt thẳng cột với nhau.
- Tính : Cộng, trừ lần lượt các số từ phải qua trái.

Giải chi tiết:

Đặt tính rồi tính ta có:

$$\begin{array}{r} a) \quad 37 \\ + 35 \\ \hline 16 \\ \hline 88 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} b) \quad 42 \\ + 9 \\ \hline 15 \\ \hline 66 \end{array}$$

Bài 2.

Phương pháp giải:

Xác định xem mỗi số hạng được lấy bao nhiêu lần, từ đó viết phép nhân tương ứng.

Giải chi tiết:

$$a) \quad 2 + 2 + 2 + 2 = 8$$

$$\text{Vậy: } 2 \times 4 = 8$$

$$c) \quad 3 + 3 + 3 + 3 = 12$$

$$\text{Vậy: } 3 \times 4 = 12$$

$$b) \quad 4 + 4 + 4 = 12$$

$$\text{Vậy: } 4 \times 3 = 12$$

$$d) \quad 5 + 5 + 5 = 15$$

$$\text{Vậy: } 5 \times 3 = 15$$

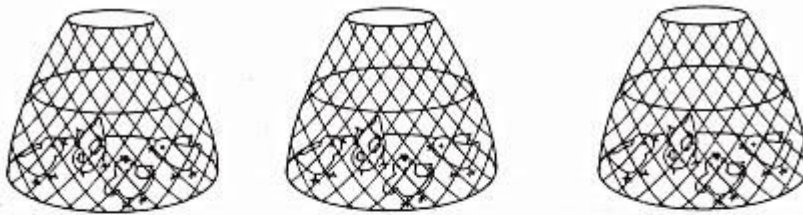
Bài 3.

Phương pháp giải:

- Quan sát rồi đếm số con vật có trong mỗi lồng và số lồng.
- Viết phép nhân: số con vật trong mỗi lồng \times số lồng, sau đó tính kết quả.

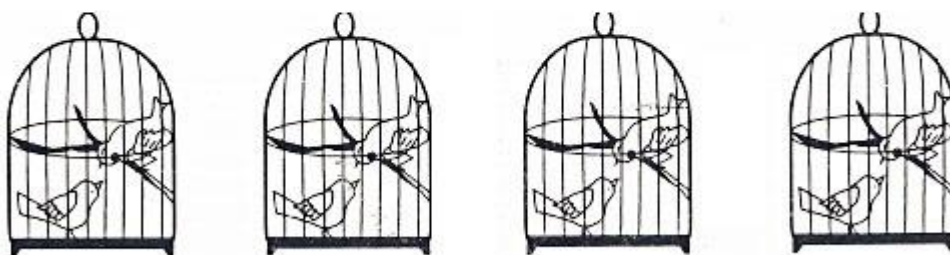
Giải chi tiết:

a)



$$4 \times 3 = 12$$

b)



$$2 \times 4 = 8$$

Bài 4.**Phương pháp giải:**

- Quan sát ví dụ mẫu để hiểu rõ cách làm.
- Áp dụng: Thừa số \times Thừa số = Tích.

Giải chi tiết:

- b) $5 \times 3 = 15$;
- c) $7 \times 4 = 28$;
- d) $4 \times 9 = 36$.